TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 92/2018/HSST
Ny: 24-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quãng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào

2. Bà Trần Ánh Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Dương Nguyên Khang - Kiểm sát viên.

Ny 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2018/HSST Ny 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Công B (C)**,** sinh năm 1986; tại huyện B, tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề ngH: Không có; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính; Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch; Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Kim T1, sinh năm 1995; con: có 03 người lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: Không, tiền án: Ny 10-8-2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh ra Bản án số: 73/2009/HS-ST xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Ny 23-11-2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh ra Bản án số: 64/2010/HS-ST xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Ny 08-8-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh ra Bản án số: 53/2013/HS-ST xử phạt 02 (hai) năm 06 (tháng) tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị tạm giam Ny 06-3-2018. Có mặt.

Người bị hại**:**

1. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh Trần Trọng N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

3. Bà Võ Thị Phương T3, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

4. Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

5. Chị Nguyễn Thị Ly L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

6. Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Kim T1, sinh năm 1995.

2. Bà Nguyễn Thị Thang, sinh năm 1960.

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người làm chứng:

1. Chị Võ Thị Trúc L, sinh năm 1969.

2. Anh Trần Văn H, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Anh T2, bà Thang, chị T1 có mặt; anh N; bà T3; anh Đ; chị L; anh K; chị N; chị Trúc L; anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công B là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền sử dụng chất ma túy nên B chuẩn bị công cụ gồm mỏ lết, kềm vặn ốc vít và xe mô tô để tìm cửa hàng điện thoại di động vắng chủ lấy trộm tài sản, từ Ny 18/01/2018 đến Ny 03/02/2018, B đã thực hiện 06 vụ trộm tài sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ Ny 18/01/2018, B điều khiển xe mô tô 70B1-394.73 trên đường Quốc lộ 22B hướng Gò Dầu đi thành phố Tây Ninh, thì phát hiện cửa hàng điện thoại di động Anh T2 của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984, ấp Trà Võ, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh khóa cửa ngoài, B để xe bên lề đường rồi đi bộ đến cửa hàng và dùng cây mỏ lết bẻ gãy khoen khóa cửa đột nhập vào trong lấy trộm: 01 máy tính bảng hiệu Ipad 4, màu vàng đồng, kích thước màn hình 9,7 inch, dung lượng bộ nhớ 16GB, sản xuất năm 2017; 01 điện thoại di động hiệu LV mobile, màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 2690; 01 điện thoại di động hiệu Wing K2, màu trắng; 02 micro hiệu OK 08, loại có bluetooth và 01 cục sạc dự phòng hiệu Proda, loại 12000mAh, chưa qua sử dụng. B cất giấu tài sản trộm được trong người rồi chạy xe đến cửa hàng điện

thoại di động (không nhớ tên) ở thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh bán 01 máy tính bảng và 02 micro được 1.700.000 đồng, còn lại 01 cục sạc bị rơi mất, 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 2690 và 01 điện thoại di động hiệu Wing K2, B đem về nhà cất giấu. Số tiền bán tài sản trộm được B mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 21 Ny 26/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Gò Dầu kết luận: tài sản của anh Nguyễn Văn T2 qua định giá có tổng giá trị 8.370.000 đồng

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ Ny 21/01/2018, B điều khiển xe mô tô 70B1-394.73 chạy vào khu vực xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu; phát hiện cửa hàng điện thoại di động Trọng N của anh Trần Trọng N, sinh năm 1995, thuộc ấp Phước Đông, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh khóa cửa bên ngoài, B để xe bên lề đường rồi đi bộ đến cửa hàng dùng cờ lê vặn ốc vít bẻ gãy khoen khóa cửa trước, B dùng tay kéo cửa rồi dùng bê tông và gạch kê cửa lên tạo thành khe hở chui vào trong lấy trộm tổng cộng 25 điện thoại di động các loại, 01 máy tính bảng hiệu Masstel đã qua sử dụng; 05 thẻ sim Vietnamobile và 08 thẻ sim Viettel đã hết hạn sử dụng; 03 thẻ cào nạp tiền mạng Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng/thẻ; 06 thẻ cào nạp tiền mạng Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng/thẻ; 81.700 đồng và 02 USD bỏ vào túi lưới màu xanh định tẩu thoát thì bị bà Võ Thị Trúc L, sinh năm 1969, ngụ ấp Phước Đông, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh phát hiện và tri hô, B vứt túi lưới chứa các tài sản trộm cắp được xuống đường mương thoát nước chạy thoát.

Kết luận định giá tài sản số 09 Ny 20/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Gò Dầu kết luận: tài sản của anh Trần Trọng N qua định giá có tổng giá trị 13.050.000 đồng

Vụ thứ 3: Khoảng 22 giờ Ny 24/01/2018, B điều khiển xe mô tô 70B1-394.73 trên Quốc lộ 22B hướng từ Gò Dầu đến thành phố Tây Ninh. Đến khoảng 05 giờ Ny 25/01/2018, khi đến cửa hàng điện thoại di động Đức Nam của bà Võ Thị Phương T3, sinh năm 1965, thuộc ấp Đá Hàng, xã H Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, thấy cửa khóa ngoài, B để xe đối diện cửa hàng rồi đi bộ đến cửa hàng dùng mỏ lết bẻ khoen khóa cửa trước nhưng không được nên đi ra cửa bên hông nhà, B dùng cây mỏ lết cạy gãy bản lề, mở cửa vào trong lấy trộm 01 máy tính bảng, 31 điện thoại di động các loại, đã qua sử dụng; nhiều sim điện thoại và thẻ cào nạp tiền chưa qua sử dụng nhưng bị hại không xác định rõ số lượng, đặc điểm, chủng loại; tiền Việt Nam 300.000 đồng. B cất giấu tài sản lấy trộm vào trong người rồi chạy xe đến một cửa hàng điện thoại di động không nhớ tên ở thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh bán 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab 4 và 17 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng được khoảng 10.000.000 đồng. Còn lại 14 điện thoại di động bị hư hỏng không bán được, B đem về nhà cất giấu, các thẻ sim và thẻ cào nạp tiền, B lấy sử dụng. Số tiền bán tài sản trộm được, B mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 10 Ny 20/02/2018 và số 38 Ny 27/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Gò Dầu kết luận: tài sản của chị Võ Thị Phương T3 qua định giá có tổng giá trị 20.820.000 đồng

Vụ thứ 4: Khoảng 01 giờ 15 phút Ny 31/01/2018, B điều khiển xe mô tô 70B1-394.73 đi từ nhà đến huyện Dương Minh Châu, khi đến cửa hàng điện thoại di động Triệu Đ của anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1984, thuộc ấp T2 An, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, thấy cửa khóa ngoài, B để xe bên lề đường, đi bộ đến cửa hàng dùng cây mỏ lết bẻ gãy khoen khóa cửa đột nhập vào trong lấy trộm 06 điện thoại di động các loại, và 01 laptop hiệu Hp Mini 110, màu hồng đã qua sử dụng. B cất giấu tài sản trộm được trong người chạy xe đến một cửa hàng điện thoại di động không nhớ tên ở huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh bán 02 điện thoại di động được 850.000 đồng, còn lại 04 điện thoại di động không bán được, trên đường về nhà B vứt bỏ xuống sông Vàm Cỏ; riêng 01 laptop hiệu Hp đem về cất giấu tại nhà. Số tiền bán tài sản B mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 14 Ny 12/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Dương Minh Châu và số 52 Ny 02/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Gò Dầu kết luận: tài sản của anh Nguyễn Tấn Đ qua định giá có tổng giá trị 4.600.000 đồng

Vụ thứ 5: Khoảng 23 giờ 30 phút Ny 16/02/2018, B điều khiển xe mô tô 70B1-394.73 đi từ nhà theo Quốc lộ 22B đến huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 01 giờ 30 phút Ny 17/02/2018, B đến cửa hàng điện thoại di động Phú Phú Hưng tại ấp H Hòa, xã H Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh của chị Nguyễn Thị L L, thấy cửa khóa ngoài, B để xe bên lề đường rồi đi bộ đến cửa hàng dùng mỏ lết bẻ gãy khoen khóa cửa đột nhập vào trong lấy trộm 12 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng; 1.000 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 10.000 đồng/thẻ; 2.000 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng/thẻ; 500 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 50.000 đồng/thẻ và 31 thẻ sim các mạng Vietnamobile, Mobiphone, Viettel đã hết hạn sử dụng; 04 thẻ sim các mạng Vietnamobile, Viettel đã qua sử dụng bỏ vào trong người rồi chạy xe về nhà. Trên đường về, do sử dụng ma túy B bị ảo giác nên làm rơi tài sản lấy trộm, về đến nhà B kiểm tra lại chỉ còn 02 điện thoại di động hiệu ZTE, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202. B lấy 01 điện thoại di động hiệu ZTE sử dụng và đưa cho vợ là Nguyễn Kim T1 01 điện thoại di động hiệu ZTE sử dụng, còn 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 B cất giấu tại nhà; số thẻ cào nạp tiền và thẻ sim B lấy sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 08 Ny 26/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Hòa Thành kết luận: tài sản của chị Nguyễn Thị L L qua định giá có tổng giá trị 76.880.000 đồng

Vụ thứ 6: Khoảng 02 giờ Ny 03/3/2018, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila, biển số 60B8-073.66 đi từ nhà đến khu vực huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Khi đến cửa hàng điện thoại di động Đăng K của anh Nguyễn

Đăng K, sinh năm 1983, thuộc ấp An Quới, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, thấy cửa khóa ngoài, B để xe bên lề đường rồi đi đến cửa hàng dùng cây mỏ lết bẻ gãy khoen khóa cửa đột nhập vào trong lấy trộm 30 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng và thẻ cào nạp tiền mạng Vinaphone, Vietnamobile giá trị 1.500.000 đồng. B bỏ tài sản lấy được vào trong người chạy xe về nhà cất giấu. Đến Ny 04/3/2018, B mang số điện thoại di động trộm cắp được và điện thoại di động hiệu Nokia 1202 trộm Ny 17/02/2018 đến cửa hàng điện thoại di động không nhớ tên ở huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh bán được 1.150.000đ, B dùng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Còn lại 01 điện thoại di động cảm ứng do Trung Quốc sản xuất, màu đen; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo và 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Sony Xperia XA1 không bán được B đem về cất giấu tại nhà. Số thẻ cào lấy cắp được B để trong túi áo khoác đem giặt, bị hư hỏng đã vứt bỏ.

Kết luận định giá tài sản số 44 Ny 26/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Trảng Bàng kết luận: tài sản của anh Nguyễn Đăng K qua định giá có tổng giá trị 59.700.000 đồng.

Kết luận giám định số: 56/KL-KTHS Ny 12/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, đã kết luận 04 dấu vết đường vân ... thu tại hiện trường cửa hàng điện thoại di động Đức Nam đồng nhất lần lượt với dấu vân tay ngón trỏ trái, giữa trái, út phải, giữa phải in trên chỉ bản của Nguyễn Công B.

* Vật chứng, đồ vật thu giữ, trả lại cho bị hại: (có thống kê kèm theo)

* Vật chứng còn thu giữ: (có bảng thống kê kèm theo)

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại Trần Trọng N và Nguyễn Tấn Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Các bị hại khác yêu cầu Nguyễn Công B bồi thường như sau: Nguyễn Văn T2 yêu cầu số tiền 7.970.000 đồng; Võ Thị Phương T3 yêu cầu số tiền 20.910.000 đồng; Nguyễn Thị L L yêu cầu số tiền 76.500.000 đồng; Nguyễn Đăng K yêu cầu số tiền 54.700.000 đồng nhưng B chưa bồi thường.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh, Nguyễn Công B không có tài sản gì tại địa phương nên không tiến hành kê biên.

Cáo trạng số: 82/QĐ/KSĐT Ny 16-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Công B về tội " Trộm cắp tài sản " theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 04 đến 05 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tài sản. Đồng thời áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Từ Ny 18-01-2018 đến Ny 03-03-2018, trên địa bàng huyện Gò Dầu, huyện Dương Minh Châu, huyện Hòa Thành, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Công B đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 107 chiếc điện thoại di động các loại 03 máy tính bảng; 01 laptop mini; 02 micro; 01 cục sạc pin dự phòng; 48 thẻ sim và 3.059 thẻ cào nạp tiền điện thoại các loại; tiền Việt Nam 381.700 đồng, 02 USD của nhiều bị hại có tổng giá trị 185.571.700 đồng và 02 USD. Bị cáo trộm cắp tài sản có tính chất chuyên ngH, có giá trị trên 50.000.000 đồng đây là yếu tố định khung hình phạt đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Nguyên nhân do bị cáo lười lao động, không có tiền tiêu xài, lại mang tính tham lam, muốn hưởng thụ trên công sức của người khác, bị cáo vẫn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật mà bị cáo vẫn thực hiện. Do đó xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đồng thời bị cáo có nhân thân xấu, Ny 10-8-2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh ra Bản án số: 73/2009/HS-ST xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Ny 23-11-2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh ra Bản án số: 64/2010/HS-ST xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Ny 08-8-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh ra Bản án số: 53/2013/HS-ST xử phạt 02 (hai) năm 06 (tháng) tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần xem đây là tình tiết để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình

phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tù bị cáo mới đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ý thức lao động và biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm Đ được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là tương xứng với tính chất, mức độ, nhân thân bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Bồi thường thiệt hại:

Anh Nguyễn Văn T2 yêu cầu bị cáo bồi thường 7.970.000 đồng; bà Võ Thị Phương T3 yêu cầu bị cáo bồi thường 20.910.000 đồng; chị Nguyễn Thị L L yêu cầu bị cáo bồi thường 76.500.000 đồng; anh Nguyễn Đăng K yêu cầu bị cáo bồi thường 54.700.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên cần ghi nhận.

Ghi nhận anh Trần Trọng N và anh Nguyễn Tấn Đ không yêu cầu bồi thường.

- Vật chứng thu giữ**:** Tiền Việt Nam: 800.000 đồng; 10 (mười) thẻ cào mạng Viettel, mệnh giá 5000đ/thẻ, chưa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Hotwav, màu đen, số IMEI: 352776084626025, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu vàng đồng, số IMEI: 907044600006818, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Meizu, màu xám- đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, số IMEI: 357148/06/161832/4, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone A1661, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad, màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xám- đen, đã qua sử dụng; 01 (một) máy nghe nhạc hiệu Ipod, màu xám- đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, số IMEI: 353592045420964, không có pin, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia X2, màu đỏ- đen, không có pin, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu LG, màu đen- vàng, số IMEI: 354035-04-376405-7, không có pin, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT, màu cam- trắng, số IMEI: 351948044297369, không có pin, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu LG, màu trắng, số IMEI: 354614-04-002946-4, không có pin, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vinaphone, màu đen, số IMEI: 358545028443697, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu trắng, số IMEI: 352209023114094, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung GT-C3303K, màu đen, số IMEI: 353373/04/929735/8, không

có pin, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Bavapen B10, màu đen, số IMEI: 355287905630566, đã qua sử dụng; 01 (một) mô hình điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng- vàng. Xét thấy số tiền 800.000 đồng do phạm tội mà có và những vật chứng còn lại là do bị cáo trộm, trong quá trình điều tra truy tố và xét xử không tìm được chủ sở hữu nhưng còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) túi lưới màu xanh, kích thước (0,4 x 0,5)m; 01 (một) cây mỏ lết có chữ FORGET- STEEL; 01 (một) cây cờ- lê siết ốc vít số 12; 01 (một) túi xách vải; 03 (ba) thẻ cào mạng Viettel, mệnh giá 50.000đ/thẻ, đã qua sử dụng; 01 (một) cục sạc pin laptop, đã qua sử dụng; 01 (một) cục sạc pin Nokia, đã qua sử dụng; 01 (một) cục sạc pin Iphone, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc hiệu Sky- 4GLTE, màu đen, không có số IMEI, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc hiệu Sky, màu trắng, số IMEI: 352254051211388, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc hiệu LG, màu trắng, không có số IMEI, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc hiệu Samsung, màu đen, không có pin, không có số IMEI, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc Samsung, màu vàng đồng, không có pin, số IMEI: 351556/09/993135/0, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen, không có pin, không có số IMEI, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu LG, màu đen- trắng, số IMEI: 353792_05_437661_6, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, không có pin, không có số IMEI, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc, màu đen, không có pin, không có số IMEI, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc hiệu Mobile phone, màu đen, không có pin, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc, màu đen, không có pin, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc hiệu Huawei, màu vàng đồng, không có pin, không có số IMEI, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung GT-S5360, màu trắng, số IMEI: 351777/06/245444/0, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mphone K200, màu đỏ- đen, số IMEI: 865792023559533, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Fofme Mini10, màu đỏ, số IMEI: 358647080327667, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu vàng đồng, số IMEI: 357012068448632, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Q-mobile M46, màu trắng, số IMEI: 354982040001043, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vinaphone S23, màu đen, số IMEI: 866303002046747, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1110i, màu trắng- đen, màu đen, số IMEI: 359380/01/360497/3, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, số IMEI: 354516055038407, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus, màu đen, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu LG, màu xám- đen, số IMEI: 354153_06_285212_3, đã hư hỏng. Xét thấy những vật chứng trên là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Well, số khung:WE110Y0072688, số máy: 1P53FMHY0130328, biển số 70B1- 39473 của bà Nguyễn Thị Thang (mẹ ruột bị cáo) và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila, số khung: RLGH125NDBD026391, số máy: VMVTFB-D026391, biển số 60B8 – 073.66

của chị Nguyễn Thị Ngọc N (em ruột bị cáo). Xét thấy 02 xe trên bị cáo mượn của bà Thang và chị N. Tuy nhiên bị cáo dùng làm phương tiện để phạm tội bà Thang và chị N không biết nên cần trả lại cho bà Thang và chị N.

Đối với chị Nguyễn Kim T1 đã sử dụng điện thoại di động hiệu ZTE do bị cáo trộm cắp mà có nhưng chị không biết điện thoại trên do phạm tội mà có nên không xử lý.

[6] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công B (C) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công B (C) 04 (bốn) năm tù**.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ Ny 06-3-2018.

2. Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn T2 7.970.000 đồng; bà Võ Thị Phương T3 20.910.000 đồng; chị Nguyễn Thị L L 76.500.000 đồng; anh Nguyễn Đăng K 54.700.000 đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thang 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Well, số khung:WE110Y0072688, số máy: 1P53FMHY0130328, biển số 70B1- 39473 của (mẹ ruột bị cáo) và chị Nguyễn Thị Ngọc N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila, số khung: RLGH125NDBD026391, số máy: VMVTFB-D026391, biển số 60B8 – 073.66 của (em ruột bị cáo).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam: 800.000 đồng; 10 (mười) thẻ cào mạng Viettel, mệnh giá 5000đ/thẻ, chưa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Hotwav, màu đen, số IMEI: 352776084626025, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu vàng đồng, số IMEI: 907044600006818, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Meizu, màu xám- đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, số IMEI: 357148/06/161832/4, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone A1661, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad, màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xám- đen, đã qua sử dụng; 01 (một) máy nghe nhạc hiệu Ipod, màu xám- đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, số IMEI: 353592045420964, không có pin, đã qua sử

dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia X2, màu đỏ- đen, không có pin, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu LG, màu đen- vàng, số IMEI: 354035-04-376405-7, không có pin, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT, màu cam- trắng, số IMEI: 351948044297369, không có pin, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu LG, màu trắng, số IMEI: 354614-04-002946-4, không có pin, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vinaphone, màu đen, số IMEI: 358545028443697, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu trắng, số IMEI: 352209023114094, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung GT-C3303K, màu đen, số IMEI: 353373/04/929735/8, không có pin, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Bavapen B10, màu đen, số IMEI: 355287905630566, đã qua sử dụng; 01 (một) mô hình điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng- vàng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi lưới màu xanh, kích thước (0,4 x 0,5)m; 01 (một) cây mỏ lết có chữ FORGET- STEEL; 01 (một) cây cờ- lê siết ốc vít số 12; 01 (một) túi xách vải; 03 (ba) thẻ cào mạng Viettel, mệnh giá 50.000đ/thẻ, đã qua sử dụng; 01 (một) cục sạc pin laptop, đã qua sử dụng; 01 (một) cục sạc pin Nokia, đã qua sử dụng; 01 (một) cục sạc pin Iphone, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc hiệu Sky- 4GLTE, màu đen, không có số IMEI, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc hiệu Sky, màu trắng, số IMEI: 352254051211388, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc hiệu LG, màu trắng, không có số IMEI, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc hiệu Samsung, màu đen, không có pin, không có số IMEI, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc Samsung, màu vàng đồng, không có pin, số IMEI: 351556/09/993135/0, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen, không có pin, không có số IMEI, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu LG, màu đen- trắng, số IMEI: 353792_05_437661_6, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, không có pin, không có số IMEI, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc, màu đen, không có pin, không có số IMEI, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc hiệu Mobile phone, màu đen, không có pin, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc, màu đen, không có pin, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động Trung Quốc hiệu Huawei, màu vàng đồng, không có pin, không có số IMEI, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung GT-S5360, màu trắng, số IMEI: 351777/06/245444/0, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mphone K200, màu đỏ- đen, số IMEI: 865792023559533, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Fofme Mini10, màu đỏ, số IMEI: 358647080327667, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu vàng đồng, số IMEI: 357012068448632, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Q-mobile M46, màu trắng, số IMEI: 354982040001043, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vinaphone S23, màu đen, số IMEI: 866303002046747, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1110i, màu trắng- đen, màu đen, số IMEI: 359380/01/360497/3, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, số IMEI: 354516055038407, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus, màu đen, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động hiệu LG, màu xám- đen, số IMEI: 354153_06_285212_3, đã hư hỏng.

3. Án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công B (C) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 Ny kể từ Ny tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 Ny, kể từ Ny nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T2 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Quãng